

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2023/HS-ST**

Ngày: 11/01/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo.

Dương Tấn T; Sinh ngày: 13/01/1988; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Căn hộ 3.06, lầu C, chung cư 242-244, đường PVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Thích N và bà: Nguyễn Thị Th; Có vợ: Là bà Trần Thị C và con: Có 01 người con, sinh năm 2009; Bị bắt, tạm giam ngày 08/9/2022.

Tiền án: Ngày 29/3/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 34/2017/HSST). Ngày 07/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án, đề nghị sửa bản án theo hướng tăng hình phạt tù. Ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo (Bản án số: 309/2017/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 592/GCN của Trại giam Châu Bình). Chưa thi hành xong phần án phí (Công văn trả lời xác minh số: 2002/CCTHADS ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 13/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện

bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 281/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 17/6/2021 (Giấy chứng nhận số: 1218/GCN-CS1 ngày 17/3/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

Nhân thân:

- Ngày 06/01/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp tài sản» (Bản án số: 21/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2004 và đã thi hành xong án phí ngày 25/9/2006 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1040/2004/GCN của Trại giam Tổng Lê Chân và Công văn trả lời xác minh số: 2036/CCTHADS ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 24/01/2007, bị Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 03); khởi tố bị can về tội «Cố ý gây thương tích» (Quyết định số: 11). Đến ngày 06/4/2007, Tòa án nhân dân quận Bình Tân ra Quyết định đình chỉ vụ án do bị hại có Đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 03/2007/HSST-QĐ).

- Ngày 29/6/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 3508/QĐ-UBND-LĐT BXH). Chấp hành xong ngày 31/7/2014 (Giấy chứng nhận ngày 10/5/2014 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Lê Trung N1; Sinh năm: 1984; Trú tại: 449/5 đường LQS, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị Kim Kh; Sinh năm: 1993; Trú tại: 449/5 đường LQS, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Dương Thích N; Sinh năm: 1959; Trú tại: 36 Chung cư 242-244 đường PVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị C1; Sinh năm: 1954; Trú tại: 182B đường BS, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Châu Nhựt Quốc B; Sinh năm: 1980; Trú tại: 32A/1C Lầu C đường TM, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Ngô Hoàng H; Sinh năm: 1976; Trú tại: 449/14 đường LQS, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2022, Dương Tấn T điều khiển xe gắn máy hiệu Sukawa biển số 59K1-181.65 đến khu vực công viên Thăng Long, Quận 5 tìm gặp một người bạn tên Tú (không rõ lai lịch) rủ đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi Tú đồng ý, T điều khiển xe chở Tú chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản. Khi chạy ngang nhà số 449/14 đường LQS, Phường I, Quận F, Tú nhìn thấy có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Blade biển số 59K2-651.60 của ông Lê Trung N1 đang dựng trước cửa nhà này. Quan sát thấy chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa công tắc mà không có người trông coi, nên Tú nói cho T biết. T liền quay lại và dừng xe cách chỗ để chiếc xe biển số 59K2-651.60 khoảng 10 mét cạnh giới, còn Tú đi bộ đến lấy chiếc xe biển số 59K2-651.60 tẩu thoát ra hướng đường Lê Quang Sung. Sau đó, Tú đem chiếc xe đi bán rồi quay về điểm hẹn tại trước nhà số 459 đường TLJ, phường ALA, quận BT chia cho T 2.000.000 đồng, xong bỏ trốn.

Về phần ông Lê Trung N1, sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe đã đến Công an Phường 9, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 08/9/2022 Dương Tấn T bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ. Qua đấu tranh, T khai đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm y tế Quận 6, Dương Tấn T dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 84/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 9 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen-xám, biển số 59K2-651.60, số khung RLHJA3684MY001062, số máy JA36E1009420 (còn khoảng 80% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 07/9/2022 là: 11.000.000 đồng.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 113/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Dương Tấn T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 128/QĐ-ĐCSHS).

Đối với người tên Tú (cùng Dương Tấn T thực hiện hành vi lấy trộm xe gắn máy), hiện chưa xác định được lai lịch. Ngày 20/10/2022, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Tú (Thông báo số: 4463/TB-ĐCSHS), khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-Q6 ngày 09 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Tấn T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Dương Tấn T khai nhận chính bị cáo đã cùng một người bạn tên Tú thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Blade màu đỏ-đen-xám (bị cáo không nhớ biển số) tại trước nhà số 449/14 đường LQS, Phường I, Quận F vào khoảng 13 giờ ngày 07/9/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bị hại Lê Trung N1 khai chiếc xe gắn máy biển số 59K2-651.60 (nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen-xám, số khung RLHJA3684MY001062, số máy JA36E1009420) là của bà Võ Thị Kim Kh (chị dâu ông) cho ông mượn. Trưa ngày 07/9/2022, sau khi đưa con đi học về, ông để xe tại trước nhà của ông (số 449/5 đường LQS, Phường I, Quận F), nhưng quên rút chìa khóa xe và sau đó bị mất. Sau sự việc xảy ra, ông đã thỏa thuận bồi thường cho bà Kh 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, mặc dù đã được nghe Hội đồng xét xử giải thích quyền yêu cầu bồi thường, nhưng ông N1 trình bày do thấy hoàn cảnh của bị cáo quá khó khăn, nên ông không yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe nói trên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Kim Kh khai cũng tương tự và xác nhận đã giải quyết xong việc bồi thường. Nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Tấn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Dương Tấn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại Lê Trung N1 không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu xám (trên có dòng chữ ICON DSQUAREZD); 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 áo thun ngắn tay màu vàng; 01 quần Jean dài màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K1-181.65, số máy: RRRFS152FMH-444696, số khung: RRRDCH2RR9D-444696 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sukawa, dung tích 108), kèm 01 Giấy đăng ký xe biển số 59K1-181.65 (mang tên Phạm Thị C1).

Trả lại bị cáo Dương Tấn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A15S, màu xanh đen, số Imei 1: 862562050714977, số Imei 2: 862562050714969 (bên trong có 01 sim điện thoại số: 8401210833643972).

Đối với 01 USB màu xanh dương (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Dương Tấn T lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 449/14 đường LQS, Phường I, Quận F vào ngày 07/9/2022) do ông Ngô Hoàng H cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL183), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Dương Tấn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ gửi lời xin lỗi đến bị hại Lê Trung N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Dương Tấn T; của bị hại Lê Trung N1; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Kim Kh tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 08/9/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận định giá tài sản số: 84/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Tấn T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định phạm tội có từ trước, khoảng 13 giờ ngày 07/9/2022, bị cáo Dương Tấn T đã cùng với một người tên Tú lén lút chiếm đoạt của ông Lê Trung N1 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen-xám, biển số 59K2-651.60 (số khung RLHJA3684MY001062, số máy JA36E1009420) trị giá 11.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Dương Tấn T thì bị cáo là người chủ động rủ rê và giúp sức tích cực cho Tú trong việc chiếm đoạt chiếc xe gắn máy. Tú ngoài việc trực tiếp chiếm đoạt chiếc xe, còn là người đem tài sản chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tuy nhiên, hiện Tú đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và Tú khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Tấn T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Bản thân bị cáo Dương Tấn T, ngày 29/3/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 kháng nghị một phần bản án, đề nghị sửa bản án theo hướng tăng hình phạt tù, nhưng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích bởi bị cáo chưa thi hành xong án phí. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngoài ra, ngày 13/11/2019 bị cáo Dương Tấn T bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Và bị cáo có nhân thân xấu, đó là ngày 06/01/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp tài sản»; ngày 24/01/2007, bị Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân khởi tố bị can về tội «Cố ý gây thương tích» (ngày 06/4/2007, Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định đình chỉ vụ án do bị hại có Đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự); ngày 29/6/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chúng tôi bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Tấn T đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Dương Tấn T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, mặc dù đã được nghe Hội đồng xét xử giải thích quyền yêu cầu bồi thường, nhưng ông Lê Trung N1 vẫn không yêu cầu bị cáo Dương Tấn T bồi thường trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen-xám, biển số 59K2-651.60 mà bị cáo chiếm đoạt đem bán không thu hồi được. Xét đây là sự tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và cũng không buộc bị cáo nộp lại 2.000.000 đồng, là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Riêng bà Võ Thị Kim Kh xác nhận đã giải quyết xong việc bồi thường đối với ông Lê Trung N1 và bà không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Chiếc xe gắn máy biển số 59K1-181.65 mà bị cáo Dương Tấn T sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 19868/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL108) và Phiếu trả lời xác minh ngày 08/9/2022 của Công an Quận 6 (BL109) thì chiếc xe này có số máy: RRRFS152FMH-444696, số khung: RRRDCH2RR9D-444696 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sukawa, dung tích 108), do bà Phạm Thị C1 đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, bà C1 khai đã bán chiếc xe cho ông Châu Nhựt Quốc B (có Giấy bán xe viết tay - BL113), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ông Châu Nhựt Quốc B xác nhận có mua chiếc xe biển số 59K1-181.65 từ bà Phạm Thị C1, nhưng năm 2021 ông đã bán lại cho ông Dương Thích N và cả bà C1, ông B đều xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe biển số 59K1-181.65 (BL110, 114). Ông Dương Thích N khai cũng tương tự, đồng thời xác nhận sau khi mua xe, ông đã giao chiếc xe cho con ông là bị cáo Dương Tấn T sử dụng, con ông được toàn quyền quyết định đối với chiếc xe này và ông đề nghị xử lý theo quy định pháp luật (BL117), do đó Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 áo khoác dài tay màu xám (trên có dòng chữ ICON DSQUAREZD); 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 áo thun ngắn tay màu vàng; 01 quần Jean dài màu đen (bị cáo Dương Tấn T mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá

trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A15S, màu xanh đen, số Imei 1: 862562050714977, số Imei 2: 862562050714969 (bên trong có 01 sim điện thoại số: 8401210833643972) thu giữ của bị cáo Dương Tấn T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 109/PNK ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyên vật chứng số: 02/QĐ-VKS-Q6 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.4] Đối với 01 USB màu xanh dương (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Dương Tấn T lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 449/14 đường LQS, Phường I, Quận F vào ngày 07/9/2022) do ông Ngô Hoàng H cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL183), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với người tên Tú, ngày 20/10/2022 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Dương Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Dương Tấn T** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
 - Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
 - Xử phạt bị cáo **Dương Tấn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2022.
 - Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59K1-181.65, số máy: RRRFS152FMH-444696, số khung: RRRDCH2RR9D-

444696 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sukawa, dung tích 108), kèm 01 (một) Giấy đăng ký xe biển số 59K1-181.65 (mang tên Phạm Thị C1).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay màu xám (trên có dòng chữ ICON DSQUAREZD); 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám; 01 (một) áo thun ngắn tay màu vàng; 01 (một) quần Jean dài màu đen.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Dương Tấn T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A15S, màu xanh đen, số Imei 1: 862562050714977, số Imei 2: 862562050714969; 01 (một) sim điện thoại số: 8401210833643972.

(theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Dương Tấn T; bị hại Lê Trung N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Kim Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên